

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 672/2023/HC-PT

Ngày 10-8-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười và ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 149/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1894/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Số A N, Khu phố D, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc công ty (Có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K

Địa chỉ: Số F N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Phó Chủ tịch (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Lư Thị Trang Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban Q.

Địa chỉ: Số A N, khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Trưởng Ban (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Công ty Cổ phần X, trình bày:

Công ty Cổ phần X trước đây là Công ty Cổ phần X có trụ sở tại địa chỉ số A, Nguyễn Trung T1, Khu phố D, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11/7/2019 Công ty có Tờ trình số 117.19/BQLKKTPQ-MTN gửi Ban Q về việc xin thuê 5.000m² đất, tại khu vực nhà ga cũ để sử dụng làm bến bãi đậu và sửa chữa xe.

Tại văn bản số 822/BQLKKTPQ-QLĐT ngày 23/7/2019, Ban Q đã có ý kiến đối với Công ty: “Ban Q không có thẩm quyền ký hợp đồng cho thuê mặt bằng, do vậy đề nghị Công ty Cổ phần X liên hệ làm việc với UBND huyện P để chọn hình thức sử dụng mặt bằng, kết hợp với công tác quản lý an ninh trật tự và bảo vệ môi trường, đồng thời thỏa thuận với Tổng Công ty H để sử dụng tài sản trên đất”.

Thực hiện ý kiến trên, qua liên hệ với các cấp chính quyền địa phương có thẩm quyền, Công ty được giải quyết yêu cầu cụ thể như sau:

Ngày 25/12/2019 UBND thị trấn D (Nay là phường D) tổ chức cuộc họp bàn giải pháp đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại khu vực C. Công ty được tham dự theo Giấy mời số 229/GM-UBND ngày 18/12/2019 của UBND thị trấn D, tham gia cuộc họp còn có các hộ dân buôn bán trong khu vực (06 hộ). Nội dung cuộc họp thống nhất trong thời gian tối đa một tuần, 5 hộ dân buôn bán tại khu vực này phải di dời để bàn giao mặt bằng cho Công ty L tạm. Riêng hộ kinh doanh cây kiểng thì cho tối đa đến hết tháng giêng (âm lịch) phải di dời.

Sau cuộc họp thì tất cả các hộ dân đã nghiêm túc thực hiện việc di dời để bàn giao đất cho Công ty. Phía Công ty đã nhận mặt bằng, dọn dẹp vệ sinh, quyên góp bảo vệ.

Ngày 20/02/2020, Công ty nhận được Giấy mời số 67/GM-UBND của UBND huyện P. Nội dung tham dự cuộc họp do U vào ngày 24/02/2020 để “Giải quyết việc Công ty Cổ phần X mượn đất làm trung tâm điều hành và bảo dưỡng sửa chữa, kết hợp bãi giữ xe”. Cuộc họp có sự tham gia của đông đủ thành phần là đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với diện tích đất mà Công ty M.

Cuộc họp có kết luận nội dung đồng ý cho Công ty mượn đất để sử dụng vào mục đích đã đề ra. Và sau cuộc họp này Công ty đã tiến hành san lấp mặt bằng,

xây dựng các công trình phục vụ hoạt động kinh doanh vào cuối tháng 3 năm 2020. Việc sử dụng diện tích đất được cho mượn thực hiện đúng như những cam kết đã đưa ra trước chính quyền địa phương.

Ngày 27/4/2020 UBND phường D tiến hành lập Biên bản kiểm tra, đo đạc hiện trạng công trình Công ty Cổ phần X chiếm đất do Nhà nước quản lý với diện tích đất 2.995,1m².

Ngày 27/5/2020 Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC (gọi tắt là Quyết định số 1268) xử phạt Công ty số tiền 280.000.000đ và buộc khôi phục lại hiện trạng.

Không đồng ý với Quyết định số 1268/QĐ-XPVPHC nên Công ty khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh K. Ngày 30/12/2020 Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 1367/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại không thừa nhận nội dung khiếu nại của Công ty và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1268/QĐ-XPVPHC.

Ngày 27/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP, buộc Công ty K lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm với diện tích 2.995,1m² tại Tổ A, Khu phố D, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Quyết định số 2274/QĐ-SĐBS ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định số 2309/QĐ-SĐBS ngày 19/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh K trình bày:

Diện tích 2.995,1m² Công ty Cổ phần X chiếm sử dụng nằm trong tổng diện tích đất 838.349,9m² tại Khu phố D, thị trấn D, huyện P (nay là thành phố P) được UBND tỉnh giao cho Ban Q (nay là Ban Q) quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND tỉnh.

Việc Công ty Cổ phần X tự ý sử dụng diện tích 2.995,1m² đất không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, Công ty cũng không có các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, là hành vi chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do đó, việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định hành chính:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K; Quyết định số 2274/QĐ-SĐBS ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2309/QĐ-SĐBS ngày 19/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Q, trình bày:

Ngày 24/10/2013 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2535/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao cho Ban Q (nay là Ban Q) tại Khu phố D, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang để quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, trong đó có diện tích đất hiện nay đang bị Công ty X lấn chiếm. Ban Q không cho Công ty X thuê hay mượn diện tích đất đang khiếu kiện, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X: Hủy Quyết định số 2274/QĐ-SĐBS ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X:

- Không chấp nhận hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

- Không chấp nhận hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

- Không chấp nhận hủy Quyết định số 2309/QĐ-SĐBS ngày 19/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, Công ty cổ phần X kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần X sử dụng đất khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất là vi phạm pháp

luật về đất đai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1]. Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần X là trong hạn và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

*** Về nội dung:**

[2]. Nguồn gốc đất diện tích đất 2.995,1m² tại Tổ A, Khu phố D, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Công ty Cổ phần X sử dụng làm bến bãi đậu xe và sửa chữa xe buýt nằm trong diện tích 838.349,9m² trước đây thuộc quyền sử dụng đất của C (nay là Cảng Hàng không Quốc tế P - Tổng Công ty H). Ngày 24/10/2013, UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2535/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao diện tích 838.349,9m² nêu trên cho Ban Q (nay là Ban Q) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ giao đất, cho thuê đất. Như vậy, thẩm quyền cho thuê diện tích đất 2.995,1m² nêu trên thuộc thẩm quyền của Ban Q. Công ty Cổ phần X, cho rằng Công ty S diện tích đất 2.995,1m² để sử dụng làm bến bãi đậu xe và sửa chữa xe buýt là đã được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đồng ý cho mượn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh.

[3]. Như vậy, Công ty X đã có hành vi chiếm đất trái phép vi phạm điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, ngày 27/4/2020 UBND phường D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần X chiếm đất do Nhà nước quản lý với diện tích đất 2.995,1m² là có căn cứ.

[4]. Chủ tịch UBND tỉnh K căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính nêu trên ban hành các quyết định hành chính, gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2020; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP ngày 27/5/2021; Quyết định số 2309/QĐ-SĐBS ngày 19/9/2022 sửa đổi, bổ sung quyết định trong cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 38, 58, 66, 73, 74, 86, 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 33, 34, 35 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các Điều 3, 6, 14, 15, 40 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các Điều 15, 42 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5]. Do đó, yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần X là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần X, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cổ phần X phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần X.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 172/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ các Điều 38, 58, 66, 73, 74, 86, 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 33, 34, 35 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Các Điều 3, 6, 14, 15, 40 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Các Điều 15, 42 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

2. Chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 2274/QĐ-SĐBS ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

3. Bác yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1268/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K;

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1297/QĐ-CCXP ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K;

Quyết định số 2309/QĐ-SĐBS ngày 19/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi, bổ sung quyết định trong cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005654 ngày 19/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương